

Bài báo nghiên cứu

ẨN DỤ Ý NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG TRUYỆN VỤ VIỆC DỊ THƯỜNG VỀ BÁC SĨ JEKYLL VÀ ÔNG HYDE

Phạm Thái Bảo Ngọc

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Phạm Thái Bảo Ngọc – Email: phanthaibaongoc@hcmussh.edu.vn

Ngày nhận bài: 21-9-2023; ngày nhận bài sửa: 30-10-2023; ngày duyệt đăng: 24-11-2023

TÓM TẮT

Theo ngôn ngữ học tri nhận, đa phần các ẩn dụ văn chương đều phát triển dựa trên ẩn dụ ý niệm vốn tồn tại phổ biến trong tư duy và ngôn ngữ đời thường. Bài viết này mô tả và phân tích các ẩn dụ ý niệm về đạo đức và những biểu hiện của chúng trong ngôn ngữ văn chương, cụ thể trong tiểu thuyết ngắn “Vụ việc dị thường về bác sĩ Jekyll và ông Hyde”. Kết quả nghiên cứu cho thấy ẩn dụ phức ĐẠO ĐỨC LÀ SỨC MẠNH, bao gồm các ẩn dụ căn bản: LÀM VIỆC TỐT LÀ ĐÚNG THẮNG, LÀM VIỆC XẤU LÀ TÉ NGÃ, CÓ ĐẠO ĐỨC LÀ CAO, VÔ ĐẠO ĐỨC LÀ THẤP, CÁI ÁC LÀ NGUỒN LỰC và SỨC MẠNH TINH THẦN LÀ SỨC MẠNH THỂ CHẤT, được sử dụng thường xuyên trong tác phẩm với những biểu hiện đa dạng, nhằm mô tả các nhân vật và cuộc chiến giữa thiện và ác. Các ẩn dụ này có liên kết chặt chẽ với nhau, góp phần làm tăng tính liên kết của các ẩn dụ ngôn ngữ, giúp củng cố chủ đề và thông điệp của toàn tác phẩm.

Từ khóa: ẩn dụ ý niệm; thiện và ác; đạo đức; ĐẠO ĐỨC LÀ SỨC MẠNH

1. Đặt vấn đề

Đạo đức là một trong những hiện tượng xã hội gắn bó mật thiết với các hoạt động của con người. Các chuẩn mực về đạo đức chi phối cuộc sống và cũng là một trong những nguyên nhân làm cho con người có những hành động, suy nghĩ hay cảm xúc về một đối tượng nào đó theo một cách đặc trưng (Luco, 2014; Gert & Gert, 2002, 2020). Vì vậy, nghiên cứu về đạo đức là cần thiết để có thể hiểu hơn về bản chất của con người.

Vụ việc dị thường về bác sĩ Jekyll và ông Hyde (*Strange case of Dr Jekyll and Mr Hyde*) (gọi tắt *Jekyll & Hyde*) được Robert Louis Stevenson sáng tác vào năm 1886. Đây là một trong những tiểu thuyết kinh dị nổi tiếng nhất thế giới, xoay quanh những vấn đề về đạo đức. Tác phẩm thể hiện một cách sinh động những góc khuất đen tối trong bản chất của con người, nổi bật là cuộc chiến giữa thiện và ác với hai đại diện: bác sĩ Jekyll, một con người tài ba và mẫu mực, và Hyde, kẻ sát nhân bí ẩn và tàn độc. Vì Hyde thực chất là một bản ngã khác của Jekyll, nên Jekyll luôn đấu tranh tâm lý giữa việc chiều theo những ham muốn tàn

Cite this article as: Phạm Thái Bảo Ngọc (2023). Conceptual metaphors of morality in the novella *Strange case of Dr jekyll and Mr Hyde*. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(11), 2000-2012.

độc của Hyde hay kiểm soát những ham muốn này để duy trì lối sống lành mạnh của một bác sĩ. Những cuộc đấu tranh tâm lý và lời thú tội của bác sĩ Jekyll được tác giả mô tả và trình bày khá chi tiết, với văn phong sống động và giàu tính ẩn dụ; vì vậy, tác phẩm này đã mang lại nguồn ngữ liệu phong phú cho bài nghiên cứu của chúng tôi.

Tính đến nay, các bài nghiên cứu có liên quan đến tác phẩm *Jekyll & Hyde* chủ yếu xoay quanh các vấn đề về tâm lý học (Veenstra, 2006), tâm thần học (Singh & Chakrabarti, 2008), thần học (Krarup, 2022), hay theo hướng tiếp cận của văn học (Ganz, 2015) hơn là theo cách tiếp cận của ngôn ngữ học. Từ khi ngôn ngữ học tri nhận phát triển, ở Việt Nam, tuy đã có nhiều công trình nghiên cứu về ẩn dụ ý niệm (ADYN) trong các thể loại diễn ngôn khác nhau, nhưng những bài viết về ADYN, cụ thể là ADYN đạo đức, và vai trò của ADYN trong diễn ngôn văn chương vẫn còn rất hạn chế. Vì vậy, bài viết này hi vọng sẽ góp phần làm sáng tỏ hệ thống ADYN về đạo đức được sử dụng trong diễn ngôn văn chương, cụ thể trong tiểu thuyết *Jekyll & Hyde*, cũng như vai trò của ADYN trong việc tăng tính liên kết và củng cố chủ đề của tác phẩm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan và cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm đạo đức

“Đạo đức” có thể được sử dụng với hai ý nghĩa khác nhau: nghĩa miêu tả và nghĩa quy chuẩn. Xét về nghĩa *miêu tả*, đạo đức đề cập đến các quy tắc ứng xử được một xã hội hoặc một nhóm người đề ra, hoặc được một cá nhân chấp nhận về hành vi của chính mình (Gert & Gert, 2002, 2020; Wong, 2019). Như vậy, những cộng đồng khác nhau hay thậm chí những cá nhân khác nhau sẽ có những chuẩn mực đạo đức và quy tắc ứng xử khác nhau. Cooper (1966) cũng cho rằng có hai khái niệm liên quan đến đạo đức, bao gồm khái niệm xã hội và khái niệm cá thể. Một sự đánh giá có tính cá thể về đạo đức được thực hiện dựa trên quan điểm cá nhân và có thể giống hoặc không giống với các chuẩn mực của xã hội về đạo đức. Về mặt *quy chuẩn*, đạo đức chỉ một tập hợp các quy tắc ứng xử, với những điều kiện cụ thể, được những người có đầy đủ lí trí đề ra và chấp nhận (Gert & Gert, 2002, 2020; Wong, 2019). Theo Lakoff và Johnson (1999), tất cả những lí tưởng về đạo đức, như công lí, công bằng, lòng trắc ẩn, đức hạnh, lòng khoan dung, tự do và quyền con người, đều bắt nguồn từ mối quan tâm cơ bản của con người về những gì là tốt nhất cho chúng ta khi sống trong một cộng đồng. Nói cách khác, chức năng thiết yếu của đạo đức là giúp cho con người sống hòa hợp với nhau, tạo điều kiện cho sự hợp tác giữa các thành viên trong xã hội, trong đó các bên cùng có lợi (Gert & Gert, 2002, 2020; Luco, 2014).

Như vậy, đạo đức là hệ thống những nguyên tắc có tính chuẩn mực, được xã hội, cộng đồng hay bất kì cá nhân nào có khả năng tư duy bình thường thừa nhận; đạo đức quy định hành vi, cách ứng xử giữa con người với nhau để có thể cùng chung sống và cùng xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

2.1.2. Lí thuyết Ẩn dụ ý niệm

Bằng Lí thuyết Ẩn dụ ý niệm (Conceptual Metaphor Theory), Lakoff và Johnson (1980) đã thách thức quan điểm truyền thống về ẩn dụ (AD) khi khẳng định rằng AD thuộc phạm trù ý niệm, phạm trù tư duy, và chức năng của AD là để hiểu rõ hơn những ý niệm phức tạp thông qua những ý niệm khác cụ thể hơn, chứ không phải chỉ thuần phục vụ cho mục đích nghệ thuật hay thẩm mỹ. Ngoài ra, các tác giả cũng chứng minh rằng AD được sử dụng phổ biến trong đời thường bởi những người bình thường, chứ không phải chỉ bởi thiên tài, và phần lớn AD văn chương được xây dựng dựa trên ADYN thường quy.

Dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận, ADYN là “sự ánh xạ xuyên miền trong hệ thống ý niệm” (Lakoff, 1993, p.203), hay cụ thể hơn là “tập hợp những tương ứng có tính cố định giữa các thực thể trong miền nguồn và các thực thể trong miền đích” (Lakoff, 1993, p.245). Chức năng cơ bản của ADYN là giúp cho con người hiểu được các ý niệm phức tạp hoặc trừu tượng (miền đích) thông qua các ý niệm khác đơn giản hơn, cụ thể hơn (miền nguồn) (Kövecses, 2002, 2010, p.6). Mặc dù mỗi loại ADYN có mức độ cấu trúc ý niệm phức tạp khác nhau, nhưng các ánh xạ AD đều diễn ra theo một chiều, được cấu trúc chặt chẽ, và có tính bộ phận (Kövecses, 2002, 2010; Lakoff & Johnson, 1980).

ADYN được trình bày trên văn bản như sau: MIỀN ĐÍCH LÀ MIỀN NGUỒN, hay MIỀN ĐÍCH NHƯ MIỀN NGUỒN (Lakoff, 1993, p.207) (ví dụ: THỜI GIAN LÀ TIỀN BẠC, hay THỜI GIAN NHƯ TIỀN BẠC).

2.1.3. Các công trình nghiên cứu gần đây về ẩn dụ ý niệm đạo đức

Một trong những công trình nghiên cứu nổi bật về AD đạo đức là *Moral politics: How Liberals and Conservatives Think (Chính trị học đạo đức: Đảng viên Đảng Tự do và Đảng viên Đảng Bảo thủ suy nghĩ như thế nào)* của Lakoff (1996, 2002). Công trình này đã đặt nền tảng cho các nghiên cứu về AD đạo đức cả trong tôn giáo, chính trị học, tâm lý học, và ngôn ngữ học. Để giải thích về sự khác biệt trong tư tưởng của các đảng chính trị ở Mỹ, Lakoff (1996, 2002) đã phân tích hai mô hình AD đại diện cho hai đảng chính ở Mỹ: (1) Mô hình Người Cha Nghiêm Khắc đại diện cho Đảng Cộng hòa và (2) mô hình Người Nuôi Dưỡng đại diện cho Đảng Dân chủ. Những người theo hướng bảo thủ có khuynh hướng tư duy theo AD ĐẠO ĐỨC LÀ SỨC MẠNH, trong khi những người theo chủ nghĩa tự do lại thiên về AD ĐẠO ĐỨC LÀ SỰ NUÔI DƯỠNG. Tóm lại, chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa tự do có quan điểm khác nhau về đạo đức vì các tư tưởng chính trị này dựa trên những mô hình gia đình khác nhau.

Dựa trên hai kho ngữ liệu lớn, gồm CLL (tiếng Trung) và COCA (tiếng Anh Mỹ), Yu (2015, 2016, 2022) đã phân tích và giải thích các ADYN về đạo đức trong tiếng Trung, và tiếng Anh. Nhìn chung, vì các chuẩn mực đạo đức thường có tính phổ quát, nên tiếng Trung và tiếng Anh đều chia sẻ các ADYN như ĐẠO ĐỨC LÀ TÍNH THẲNG, ĐẠO ĐỨC LÀ ĐỘ SÁNG, ĐẠO ĐỨC LÀ ĐỘ TRONG, ĐẠO ĐỨC LÀ NÉT ĐẸP... Một trong những điểm khác biệt lớn nhất giữa các AD đạo đức trong hai ngôn ngữ này được thể hiện ở mức

độ ngôn ngữ hơn là tư duy. Ngoài những khác biệt liên quan đến hình thái học, sự khác nhau về văn hóa giữa Mĩ và Trung Quốc cũng dẫn đến những cách diễn đạt khác nhau với những hình tượng cụ thể khác nhau mặc dù cùng chia sẻ một ADYN.

Tuy những vấn đề về đạo đức, cụ thể là thiện và ác, là một trong những chủ đề phổ biến nhất trong văn học, nhưng tính đến nay các công trình nghiên cứu về các ADYN liên quan đến đạo đức, cũng như vai trò của các AD này trong diễn ngôn văn chương, vẫn còn khá hạn chế về mặt số lượng và quy mô. Dimitrova (2016), Zhuang và Qi (2021) với hai công trình gần đây nhất trong số rất ít các bài viết về đề tài này. Dimitrova (2016) tập trung vào các ADYN đạo đức phổ biến trong các truyện cổ tích thuộc những vùng miền khác nhau trên thế giới. Thông qua những câu chuyện cổ tích của Anh và Bun-ga-ri, Dimitrova (2016) đã xác định ba nhóm AD đạo đức phổ biến trong thể loại này, bao gồm: ĐẠO ĐỨC LÀ HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN, ĐẠO ĐỨC LÀ SỰ NUÔI DƯỠNG, và ĐẠO ĐỨC LÀ SỰ THẤU CẢM, và chứng minh rằng ba nhóm AD này đã góp phần cấu thành cốt truyện và ý nghĩa căn bản của dòng truyện này. Trong khi đó, Zhuang và Qi (2021) đã phân tích các AD về bệnh tật trong tiểu thuyết *Liaozhai zhiyi* (*Những câu chuyện kì lạ về một nhà xưởng ở Trung Quốc*) của nhà văn Pu Songling. Thông qua hình tượng virus, con đường xâm nhập của nó và trạng thái của người bệnh về mặt thể chất và tinh thần, bài viết đã chỉ ra nội hàm của các AD về bệnh tật, phản ánh sự thối nát của triều đình phong kiến và cuộc chiến giữa thiện và ác. Hai công trình nghiên cứu này tuy có bàn luận về ADYN đạo đức và sự phân định hay tranh chấp giữa thiện và ác, nhưng dữ liệu được sử dụng để làm minh chứng cho sự tồn tại của các ADYN và vai trò của chúng, đa phần là các tình tiết của truyện hơn là chính ngôn ngữ được sử dụng trong truyện như một hình thức lập thức của tư duy.

Nhìn chung, đa phần các công trình nghiên cứu trước đây về ADYN đạo đức thường tập trung vào các biểu thức AD riêng lẻ thuộc các văn bản khác nhau, từ đó suy ra ADYN ẩn sau chúng, hay sử dụng những tình tiết trong tác phẩm để suy luận về ADYN. Tính đến nay, vẫn chưa có nhiều bài viết về ADYN đạo đức trong diễn ngôn văn chương cũng như vai trò của ADYN trong việc tăng tính liên kết giữa các AD ngôn ngữ và củng cố chủ đề của tác phẩm. Vì vậy, bài viết này sẽ tập trung vào những khía cạnh hiện còn bỏ ngỏ này.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp miêu tả được dùng trong bài viết này để miêu tả các hình thức biểu hiện của AD về đạo đức trong tác phẩm. Phương pháp phân tích ngữ nghĩa cũng được sử dụng vì mục đích nghiên cứu là về ngữ nghĩa, với tiến trình đi từ ngữ nghĩa của các đơn vị ngôn ngữ đến ý niệm, trong trường hợp này là từ AD ngôn ngữ đến ADYN ẩn sau và chi phối các AD ngôn ngữ.

Để xác định ADYN từ ngữ liệu, bài viết thực hiện quy trình được đề xuất bởi Steen (2011), gồm năm bước: (1) xác định AD ngôn ngữ, (2) xác định mệnh đề có liên hệ với AD, (3) xác định mối quan hệ so sánh có liên quan, (4) xác định cấu trúc có tính tương đồng, và (5) xác định hệ thống ánh xạ xuyên miền (p.94). Nhằm đảm bảo tính khách quan khi xác

định AD ngôn ngữ trong diễn ngôn, chúng tôi thực hiện sáu bước theo quy trình MIP (Pragglejaz Group, 2007).

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Một số ẩn dụ ý niệm về đạo đức phổ biến trong tác phẩm

Bài viết này tập trung vào các AD đạo đức có tần số xuất hiện cao nhất và thường xuyên được lặp lại để tăng tính liên kết, củng cố chủ đề của tác phẩm. Ngoài ra, do độ dài giới hạn, bài báo này chỉ trình bày một số AD ngôn ngữ (được in nghiêng trong các ví dụ) cùng với ngữ cảnh để minh họa và giải thích cho các ADYN đạo đức. Các ví dụ này được trích từ Stevenson (1886), và bản dịch được tham khảo từ phiên bản của dịch giả Hoàng My, được Nhà xuất bản Kim Đồng xuất bản vào năm 2021.

(i) LÀM VIỆC TỐT LÀ ĐỨNG THẲNG và LÀM VIỆC XẤU LÀ TẾ NGÃ

Theo Lí thuyết ADYN, những ý niệm trừu tượng thường được hiểu thông qua những ý niệm khác cụ thể hơn liên quan đến trải nghiệm hay biểu hiện của cơ thể con người đối với môi trường vật chất. Khái niệm đạo đức cũng được ý niệm hóa theo phương thức như vậy. Khi chúng ta khỏe mạnh, sẽ có khuynh hướng đứng thẳng và giữ thẳng bằng tốt hơn so với khi đau ốm; vì vậy, những phẩm chất tốt đẹp của con người thường được liên hệ với trạng thái đứng thẳng, cơ thể hướng lên, hơn là trạng thái mất thẳng bằng và ngã xuống (Johnson, 1993). Điều này được thể hiện qua những mô tả của bác sĩ Jekyll về hai nhân cách đối lập của chính ông:

(1) “If each [...] could but be housed in separate identities, [...] the unjust might go his way, delivered from the aspirations and remorse of his more *upright* twin; and the just could walk *steadfastly* and securely on his *upward* path, [...]” (p.109) (Nếu mỗi bản thể [...] có thể trú ngụ trong một nhân dạng riêng, [...] kẻ bất chính có thể đường mình mà đi, không bị cản trở vì những khao khát và ăn năn của người song sinh *ngay thẳng*; người công chính có thể *đi vững vàng* và an toàn trên con đường *cao cả*, [...].)

Jekyll dường như đang quan sát hành vi của hai cá thể riêng biệt đang cùng tồn tại trong tâm thức của ông. Trong đó, bản thể đại diện cho tính thiện được mô tả một cách hình tượng thông qua dáng *đứng thẳng* (“*upright*”) và dáng *đi vững vàng* (“*steadfastly*”) trên con đường *hướng lên* (“*upward*”), tượng trưng cho tính tình *ngay thẳng* và hành động *đứng đắn*. ADYN LÀM VIỆC TỐT LÀ ĐỨNG THẲNG, CÓ ĐẠO ĐỨC LÀ LÊN, và CÓ ĐẠO ĐỨC LÀ GIỮ THẲNG BẰNG có liên hệ mật thiết với nhau và được kết hợp với nhau một cách hài hòa trong ví dụ (1). Nền tảng cho sự kết hợp này nằm ở chính tính nghiệm thân của ADYN: Để có thể đứng thẳng trong môi trường có trọng lực như trên trái đất, con người cần có sự cân bằng tốt và khi đứng thẳng thì lực của cơ thể hướng lên (ngược hướng với lực hút về tâm của quả đất).

Ngược lại với tư thế đứng thẳng và hướng lên là trạng thái mất thẳng bằng và ngã xuống:

(2) “I voluntarily stripped myself of all those *balancing* instincts, by which even the worst of us continues to walk with some degree of *steadiness* among temptations; and in my case, to be tempted, however slightly, was to *fall*.” (p.127) (Tôi đã tự nguyện vứt bỏ bản năng *tự cân bằng* mà nhờ nó ngay cả kẻ tệ hại nhất trong chúng ta cũng phần nào có thể tiếp tục *vững* bước trước cám dỗ; và trong trường hợp của tôi, bị cám dỗ, dù nhẹ nhàng tới đâu, cũng làm tôi *sa ngã*.)

(3) “this brief condescension to my evil finally *destroyed* the *balance* of my soul.” (p.130) (Tạm dịch: phút khinh thường cái ác thoáng qua cuối cùng *phá hủy sự cân bằng* trong tâm hồn tôi.)

(4) “I at last *fell* before the assaults of temptation” (p.130) (Cuối cùng tôi *gục ngã* trước sự tấn công của cám dỗ.)

Sự hiện diện của cả hai mặt thiện và ác trong mỗi con người và cuộc chiến nội tâm này không phải là vấn đề của riêng bất kì ai. Điều đặc biệt trong câu chuyện của Stevenson là phát minh của bác sĩ Jekyll có thể giúp ông tách rời hai bản ngã để mỗi bản ngã có một nhân dạng riêng và thực hiện hành động theo ý muốn của riêng mình. Điều này tưởng như mang lại tự do cho mỗi cá thể, nhưng cuối cùng lại là lí do dẫn đến sự *suy đồi* của bác sĩ Jekyll. Khi không còn phải nỗ lực để kìm hãm những ham muốn xấu xa để gìn giữ tính thiện lương, Jekyll đã để cho cái ác ngày một lớn mạnh hơn, làm cho chính bản thể vốn tốt hơn của mình dần mất đi sự cân bằng và khả năng kiểm soát.

(ii) CÓ ĐẠO ĐỨC LÀ CAO và VÔ ĐẠO ĐỨC LÀ THẤP

Nếu xem trạng thái đứng thẳng và hướng lên là tích cực thì khi xét trên trục đứng trong không gian, vị trí cao cũng tương ứng với những ý niệm tích cực. Như vậy, xét ý niệm đạo đức, CÓ ĐẠO ĐỨC LÀ CAO, và trái ngược với nó, VÔ ĐẠO ĐỨC LÀ THẤP. Hai ADYN này được thể hiện qua nhiều AD ngôn ngữ trong tác phẩm:

(5) “from the *high* views that I had set before me, I regarded and hid them [such irregularities I was guilty of] with an almost morbid sense of shame.” (p.107) (từ góc nhìn *cao quý* mà tôi đã tự đặt ra cho mình, tôi coi chuyện này [những điều trái lẽ giáo mà tôi phạm phải] là nỗi hổ thẹn gần như bệnh hoạn và cố gắng che giấu nó.)

(6) “they [a second form and countenance] were the expression, and bore the stamp, of *lower* elements in my soul.” (p.110) (đó [vóc dáng và gương mặt thứ hai này] chính là vẻ ngoài mang đậm dấu ấn của những yếu tố *thấp hơn* trong tâm hồn tôi.)

(7) “as the first edge of my penitence wore off, the *lower* side of me, so long indulged, so recently chained down, began to *growl* for licence.” (p.130) (chỉ cần một góc sảm hối trong tôi bắt đầu bị xói mòn, là phần *thấp hèn* được nuông chiều bấy lâu, thú tôi đã xích lại gần đây, sẽ bắt đầu *gầm gừ* đòi được phóng thích.)

Tham vọng của bác sĩ Jekyll là có thể chia cắt một cách triệt để hai bản ngã đối lập của con người. Bằng loại thuốc do chính ông điều chế, ông đã giải phóng cho bản thể xấu xa của chính mình với tên gọi Edward Hyde, và bản thể còn lại vẫn là Henry Jekyll như ban

đầu với sự hòa trộn giữa thiện và ác mà theo ông là bất hợp lí. Từ góc nhìn *cao quý* (“high views”) của một người có đạo đức, có học thức cao và có địa vị cao trong xã hội, bác sĩ Jekyll tự xem bản thể Hyde của mình là thành phần *thấp hèn hơn* (“lower”) với hành vi và tâm địa chẳng khác nào loài cầm thú:

(8) “next moment, with *ape-like* fury, he was trampling his victim under foot, and hailing down a storm of blows” (p.37) (ngay giây tiếp theo, hấn hung hăng *như một con khỉ đột*, giày xéo nạn nhân dưới chân mình và giáng đòn xuống tới tấp)

(9) “drinking pleasure with *bestial* avidity from any degree of torture to another” (p.118) (nốc khoái lạc bằng khát khao *thú tính*, được tra tấn kẻ khác dưới mọi mức độ)

(10) I still hated and feared the thought of the *brute* that slept within me, (p.135) (Tôi vẫn căm ghét và sợ hãi ý nghĩ có *con ác thú* đang ngủ vùi trong mình.)

Bản chất hung dữ, tàn bạo của Hyde được mô tả bằng danh từ *ác thú* (“brute”), những tính từ như *cầm thú* (“brutish,” p.126), *đầy thú tính* (“bestial”), *như một con khỉ đột* (“ape-like”), hay các động từ liên quan đến hành vi của loài vật như *gầm gừ* (“growl”), *gầm rống* (“roar”)... Xét cả về mặt văn hóa và sự tiến hóa, Hyde là phiên bản bậc thấp, là phần “con” (vật) của Jekyll, như chính Jekyll đã thừa nhận về *con thú trong tôi* (“animal within me,” p.131) nên có khuynh hướng tàn bạo và sống theo bản năng. Khi dùng hình tượng động vật để mô tả Hyde, tác giả lặp lại hình tượng loài vượn (“ape”) ba lần (pp.37, 138, 140), cũng như đề cập bàn tay lông lá của Hyde hai lần trong tác phẩm (pp.121, 131), còn những trường hợp khác thì tác giả chỉ nói đến loài vật chung chung chứ không cụ thể hóa loài nào. Việc lặp lại hình tượng loài vượn khi mô tả Hyde và sự thắng thế của Hyde trong cuộc chiến giữa thiện và ác trong tâm thức của Jekyll đã nhắc người đọc về sự tiến hóa ngược (từ bậc cao trở về bậc thấp) khi con người quay ngược trở lại hình thái nguyên thủy với bản tính loài vật nếu dung túng cho cái ác, lựa chọn lối sống buông thả.

(iii) CÁI ÁC LÀ LỰC và SỨC MẠNH TINH THẦN LÀ SỨC MẠNH THỂ CHẤT

Để có thể trèo lên một vị trí cao hơn hay đơn giản là để đứng thẳng trong một môi trường chịu ảnh hưởng của trọng lực như trái đất, con người cần có sức khỏe thể chất. Ngoài ra, con người phải có đủ sức mạnh để đương đầu với các nguồn lực hung hãn đến từ thế giới tự nhiên như thú dữ, cháy rừng, lũ lụt... Dựa trên những trải nghiệm vốn có về những sự việc này, con người đã sử dụng kiến thức liên quan đến thế giới vật chất để hiểu hơn về những khái niệm trừu tượng, trong đó có ý niệm đạo đức. Con người, một mặt, cần có sức mạnh thể chất để có thể vững vàng đương đầu với các nguồn lực đến từ tự nhiên, mặt khác, cũng cần có sức mạnh ý chí để chống lại cái ác, giữ vững các phẩm chất đạo đức và duy trì lối sống ngay thẳng. Điều này đã phần nào lí giải về cơ sở tồn tại của các ADYN CÁI ÁC LÀ NGUỒN LỰC và SỨC MẠNH TINH THẦN LÀ SỨC MẠNH THỂ CHẤT.

Trong ADYN CÁI ÁC LÀ NGUỒN LỰC, nguồn lực, như gió hay bão, có thể làm cho một người đang đứng thẳng mất thăng bằng và té ngã; theo đó, cái ác cũng có thể cám dỗ những người trước đó tính tình ngay thẳng, làm cho họ sa đọa và trượt dài trong vòng xoáy

tội lỗi. Trong cuộc chiến giữa Jekyll và Hyde, cái ác không đến từ bên ngoài mà đến từ chính những dục vọng của Jekyll; chính những dục vọng này đã tạo ra Hyde và dung túng cho Hyde. Theo Lakoff và Johnson (1999), cái ác đến từ bên trong chủ thể là nguồn lực từ những ham muốn trần tục, nguồn lực này có thể được hiểu một cách hình tượng thông qua những ý niệm con người, con vật, hay nguồn lực từ thế giới tự nhiên. Trong truyện, tâm ác của Jekyll được hiểu thông qua nguồn lực đến từ cơn thịnh nộ của một loài thú dữ đang *bị giam cầm* trong da thịt hân (“lay caged in his flesh,” p.138) và đang không ngừng *vùng vẫy đòi được sinh ra* (“struggle to be born,” p.138), và đến khi đã thoát được ra ngoài qua hình hài của Hyde, con thú này như *được thả cương* (“unbridled”) nên càng cuồng nộ và mất kiểm soát:

(12) “My devil had been long caged, he came out *roaring*. I was conscious, even when I took the draught, of a more *unbridled*, a more furious propensity to ill.” (p.126) (Ác quỷ trong tôi do bị gông cùm quá lâu bèn *gầm rống* khi thoát ra ngoài. Ngay khi uống thuốc, tôi nhận thấy xu hướng muốn làm điều xấu như *được thả cương* nên càng buông thả và hung tợn hơn.)

Nguồn lực từ những dục vọng của Jekyll còn được hiểu thông qua những nguồn lực mạnh mẽ đến từ thế giới tự nhiên như *bão tố* (“tempest”) hay dòng nước lũ *cuộn trào* (“raging”):

(13) “It must have been this, I suppose, that stirred in my soul that *tempest* of impatience with which I listened to the civilities of my unhappy victim;” (p.126) (Tôi cho rằng chính điều này [việc Jekyll kiềm hãm tính xấu bộc phát] đã khuấy đảo tâm hồn tôi bằng *con bão* của sự nóng nảy tột độ khi phải lắng nghe sự lịch thiệp từ nạn nhân khốn khổ của mình.)

Sau một thời gian dùng thuốc biến đổi, Jekyll cảm thấy:

(14) “a body that seemed not strong enough to contain the *raging energies* of life.” (p.137) (cơ thể dường như không đủ sức để kiềm chế nguồn năng lượng sống *đang cuộn trào* bên trong.)

Trong truyện, tuy nhận thấy bản chất xấu xa và những hành vi suy đồi của Hyde, nhưng Jekyll vẫn tiếp tục dung túng cho bản thể này vì chỉ có bản thể này mới cho phép ông thực hiện những việc mà theo các chuẩn mực đạo đức thông thường ông không được phép làm, chỉ có trong nhân dạng của Hyde thì ông mới có thể lột bỏ vẻ bề ngoài đạo mạo của một vị bác sĩ tài ba để vẫy vùng trong tự do (“strip off these lendings [of moral sense] and spring headlong into the sea of liberty,” p.117). Chính tham vọng được sống theo bản năng mà không bị ràng buộc bởi các chuẩn mực đạo đức đã tạo cơ hội cho sự lớn mạnh của Hyde và sự suy yếu của chính bản thể lương thiện hơn trong con người của Jekyll.

Để có thể đương đầu với dã thú hay những hiểm họa trong tự nhiên, con người cần có sức khỏe thể chất, nếu không sẽ sớm bị đánh bại và gục ngã. Vì cái ác có thể được hiểu như những nguồn lực trong thế giới vật chất, nên sức mạnh (tinh thần) để có thể đương đầu với

cái ác cũng có thể được hiểu thông qua sức mạnh (thể chất) chống lại các nguồn lực trong thế giới vật chất. Những ví dụ sau đây minh họa cho SỨC MẠNH TINH THẦN LÀ SỨC MẠNH THỂ CHẤT:

(15) “I chose the better part and was found wanting in the *strength to keep to it*.” (p.125) (Tôi đã chọn mặt tốt hơn, song thấy mình không đủ *sức* để giữ nó.)

Sức mạnh ở đây không phải là sức mạnh thể chất mà được hiểu một cách hình tượng như ý chí của con người. Bác sĩ Jekyll tuy nhận thức rõ về bản chất tồi tệ của Hyde và đã nhiều lần hạ quyết tâm chọn lối sống mẫu mực, nhưng ông luôn lo sợ rằng bản thân không có đủ *sức mạnh* để gìn giữ những phẩm chất tốt đẹp này, và thật vậy, trong suốt hai tháng khi ông kiềm chế bản thân để không uống thuốc biến hình, cái ác trong ông không hề mất đi mà ngày một lớn mạnh đến mức khó kiểm soát:

(16) “I was slowly *losing hold of* my original and better self, and becoming slowly incorporated with my second and worse.” (p.124) (tôi đang từ từ *không giữ được* con người tử tế nguyên thủy của mình và đang chậm rãi hòa vào bản thể thứ hai xấu xa.) và cuối cùng:

(17) “in an hour of moral *weakness*, I once again compounded and swallowed the transforming draught.” (p.126) (trong giờ phút lương tri *yếu đuối*, tôi lại pha trộn và uống thuốc biến hình.)

Lakoff (1996, 2002) cho rằng sự *yếu đuối* về mặt tinh thần cũng là một dạng của vô đạo đức, vì một người yếu lòng sẽ dễ *sa ngã*, dễ đầu hàng trước cám dỗ và các thế lực xấu, và vì vậy sẽ dễ trở thành một phần của cái xấu. Trong truyện, chính sự mềm yếu và nhu nhược của Jekyll trước cám dỗ đã dẫn lối cho những hành vi tàn bạo của Hyde.

Thông thường, để tăng cường thể lực, con người cần xây dựng một chế độ ăn uống lành mạnh và thường xuyên rèn luyện thể chất, đồng thời, con người phải có tính kỉ luật để có thể duy trì chế độ ăn uống và tập luyện này trong một thời gian dài, tránh những cám dỗ từ những món ăn không lành mạnh hay lối sống lười biếng, buông thả. Trong mối tương quan với sức khỏe thể chất, *sức mạnh* tinh thần cũng cần có sự trau dồi và rèn luyện lâu dài, cũng như tính kỉ luật và sự tiết chế để duy trì lối sống lành mạnh, chống lại những khao khát không chính đáng. Như vậy, *sức mạnh* đạo đức không chỉ thể hiện qua cuộc chiến chống lại cái ác, mà còn bộc lộ qua quá trình rèn luyện và tiết chế để nâng cao *sức mạnh* tinh thần. Một trong những lí do khiến cho Jekyll không kiểm soát được bản thể xấu xa của mình là do ông có những lúc *yếu lòng* nên không thể duy trì lối sống kiêng khem để nhất mực tuân theo những chuẩn mực đạo đức trong xã hội. Ông để mặc cho bản thân gạt bỏ sự kiềm chế và lao vào nỗi ô nhục (“laid aside restraint and plunged in shame,” p.107) khi giẫm đạp lên trẻ nhỏ hay đánh đập người già cho đến chết để thỏa mãn và khích động cơn khát được tàn ác (“my lust of evil gratified and stimulated,” p.128), và vì:

(18) “the situation was apart from ordinary laws, and insidiously *relaxed* the grasp of conscience.” (p.118) (ở trong tình thế không bị vướng bận bởi những luật lệ thông thường, sự ràng buộc của lương tâm cũng dần *lơi lỏng*.)

Jekyll tự thấy là tình huống của mình không tuân theo những quy luật bình thường trong tự nhiên (người làm điều ác phải chịu tội), nên tự cho phép mình thực hiện những hành vi trái với luân thường đạo lý khi ở nhân dạng của Hyde. Nếu Hyde có phạm tội thì Hyde là người sẽ bị trừng phạt, chứ không phải là Jekyll, và khi đó Hyde chỉ cần uống thuốc biến hình thì sẽ trở lại thành Jekyll và hoàn toàn thoát tội. Tuy nhiên, Jekyll không nhận ra rằng khi tính ki luật và sự tiết chế để duy trì lối sống lành mạnh giảm dần đi thì sức mạnh đạo đức cũng yếu dần, và điều đó đồng nghĩa với sự lớn mạnh của tâm ác. Trong khi Hyde ngày càng mạnh mẽ, Jekyll lại từ từ trở nên yếu đuối và tiêu tụy cả về thể xác lẫn tinh thần (“languidly weak both in body and mind,” p.137) và sau đó bản thân ông không thể kiểm soát sự biến đổi nhân dạng và vì vậy có thể chuyển thành Hyde bất kì lúc nào, thậm chí là vĩnh viễn trở thành Hyde. Kết truyện là cái chết của Jekyll và cũng là của Hyde trong nỗi khủng hoảng của cả hai về nhân dạng và tính cách, cũng như nỗi sợ hãi của Hyde khi đứng trước pháp luật và sự cắn rứt lương tâm của Jekyll trước những tội ác của Hyde.

2.3.2 Vai trò của ẩn dụ trong việc tăng tính liên kết và củng cố chủ đề của tác phẩm

Có thể thấy LÀM VIỆC TỐT LÀ ĐÚNG THẲNG, LÀM VIỆC XẤU LÀ TẾ NGÃ, CÓ ĐẠO ĐỨC LÀ CAO, VÔ ĐẠO ĐỨC LÀ THẤP, CÁI ÁC LÀ NGUỒN LỰC và SỨC MẠNH TINH THẦN LÀ SỨC MẠNH THỂ CHẤT đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau dựa trên cơ sở nghiệm thân của ADYN. Những AD này có thể được tập hợp thành hệ thống ánh xạ, tạo nên AD phức² ĐẠO ĐỨC LÀ SỨC MẠNH (được trình bày ở Bảng 1).

AD phức ĐẠO ĐỨC LÀ SỨC MẠNH được sử dụng thường xuyên trong tác phẩm để mô tả những suy nghĩ và hành vi gần như đối lập giữa Jekyll và Hyde cũng như cuộc chiến giành quyền kiểm soát của hai bản thể. AD này cũng góp phần củng cố chủ đề của tác phẩm, và là một phần không tách rời trong sự phát triển của cốt truyện: Tuy hai mặt thiện và ác luôn tồn tại trong mỗi con người, nhưng quan trọng là sự lựa chọn của mỗi người và quan trọng hơn cả là sức mạnh theo đuổi lựa chọn của mình. Loại AD này được gọi là đại AD (megametaphor), hay AD kéo dài (extended metaphor) và được mô tả như một “dòng chảy ngầm” (undercurrent) chảy xuyên suốt toàn bộ tác phẩm (Werth, 1994, p.79), giúp kết nối nhiều AD cá thể (single metaphor), tạo nên tính chặt chẽ và nhất quán cho toàn tác phẩm (Kovecses, 2002, 2010). Trong truyện, Jekyll cho rằng bản thể Hyde là thành phần *thấp hèn* trong con người ông, và tuy ông thực sự có những phút giây được thỏa thích làm điều xấu với nhân dạng của Hyde, nhưng Jekyll không muốn trở thành Hyde vĩnh viễn. Điều đó có nghĩa là Jekyll đã lựa chọn bản thể tốt hơn của mình; tuy nhiên, bản thân ông lại không có

² Ẩn dụ phức (complex metaphor) là sự hợp nhất của các ẩn dụ đơn giản hơn, thường là ẩn dụ sơ cấp (primary metaphor). Nói cách khác, “các ẩn dụ đơn giản hơn cấu thành hệ thống ánh xạ cho ẩn dụ phức” (Kovecses, 2002/2010, p.145). Ẩn dụ sơ cấp chỉ có duy nhất một ánh xạ xuyên miền, trong khi ẩn dụ phức là tập hợp các ánh xạ xuyên miền (Evans, 2007, p.166).

đủ *sức mạnh* để chống lại cái ác vẫn luôn tồn tại và đang lớn mạnh dần sau những lần Jekyll *yếu lòng* và tự cho phép mình trở thành Hyde để sống buông thả. Như vậy, sự lựa chọn là quan trọng, nhưng chính *sức mạnh* ý chí, hay *sức mạnh* đạo đức nói chung, mới là yếu tố quyết định một con người là xấu hay tốt.

Bảng 1. Hệ thống ánh xạ của ĐẠO ĐỨC LÀ SỨC MẠNH

Miền nguồn: SỨC MẠNH (THỂ CHẤT)		Miền đích: ĐẠO ĐỨC
Đứng thẳng	→	Làm điều tốt
Té ngã	→	Làm điều xấu
Ở vị trí cao	→	Có đạo đức
Ở vị trí thấp	→	Vô đạo đức
Thể chất tốt	→	Tinh thần vững vàng
Lực (làm mất đi sự thăng bằng)	→	Cái ác
Chống lại các nguồn lực	→	Chống lại cái ác
Rèn luyện thể chất	→	Rèn luyện tinh thần
Ăn uống kiêng khem	→	Tuân theo các ràng buộc về đạo đức
Duy trì lối sống lành mạnh	→	Giữ vững các phẩm chất đạo đức

AD phức ĐẠO ĐỨC LÀ SỨC MẠNH cho thấy rằng sống buông thả thì dễ, nhưng để giữ vững phẩm chất đạo đức đòi hỏi sự rèn luyện không ngừng và sự nỗ lực rất lớn. Cũng như trong môi trường có trọng lực như trên trái đất, việc té ngã hay đề tư thế xuôi theo hướng của trọng lực thì dễ, nhưng việc đứng thẳng, giữ thăng bằng và vượt lên trên đòi hỏi sự cố gắng về mặt thể chất, hay khi gặp phải gió mạnh hay nước chảy xiết, con người cũng phải nỗ lực mới có thể đứng vững thay vì để mặc thân mình xuôi theo hướng gió hay dòng chảy của nước. Trong truyện, Jekyll tuy cũng đã bao lần nỗ lực kiềm chế tâm ác, chịu đựng ngọn lửa thiêu đốt vì lối sống kiêng khem (“suffer smartingly in the fires of abstinence,” p.125) để tiếp tục là một vị bác sĩ tài ba, y đức trong mắt mọi người, nhưng dường như sống xuôi theo bản năng là một lựa chọn dễ dàng hơn và tự do hơn nhiều, nên nhiều lần Jekyll đã để cái ác thắng thế, dẫn đến kết cục bi thương về sau.

3. Kết luận

Các ADYN về đạo đức phổ biến trong tiểu thuyết *Jekyll & Hyde* bao gồm LÀM VIỆC TỐT LÀ ĐỨNG THẲNG, LÀM VIỆC XẤU LÀ TẾ NGÃ, CÓ ĐẠO ĐỨC LÀ CAO, VÔ ĐẠO ĐỨC LÀ THẤP, CÁI ÁC LÀ NGUỒN LỰC và SỨC MẠNH TINH THẦN LÀ SỨC MẠNH THỂ CHẤT. Các AD này có liên kết chặt chẽ với nhau và cùng hợp thành AD phức ĐẠO ĐỨC LÀ SỨC MẠNH. AD phức ĐẠO ĐỨC LÀ SỨC MẠNH là AD chủ đạo được sử dụng lặp đi lặp lại xuyên suốt tiểu thuyết *Jekyll & Hyde*, góp phần tạo sự liên kết giữa các ADNN trong tác phẩm, củng cố và làm bật lên các ý tưởng của tác phẩm về cuộc chiến giữa thiện và ác trong bản thân mỗi con người, cũng như thông điệp về sự hiện hữu của cái ác trong tâm thức mỗi người và vai trò của sức mạnh ý chí trên hành trình hướng thiện.

Bài viết này góp phần mang lại cái nhìn chi tiết hơn về nét đặc sắc của AD văn chương từ góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận, đồng thời mở ra những hướng nghiên cứu mới: (i) so sánh đối chiếu AD đạo đức trong các ngôn ngữ khác nhau, (ii) tìm hiểu về vai trò của đại AD trong việc xây dựng tính liên kết trong văn bản, và (iii) khám phá cơ chế hình thành AD văn chương từ ADYN thường quy.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cooper, N. (1966). Two Concepts of Morality. *Philosophy*, 41(155), 19-33.
<https://doi.org/10.1017/s0031819100066122>
- Dimitrova, D. (2016). Conceptual metaphor in an English and Bulgarian version of The Tale of the Kind and the Unkind Girls. *Balkanistica*, 29, 17-60.
- Evans, V. (2007). *A glossary of Cognitive Linguistics*. Edinburgh: Edinburgh University Press.
- Ganz, M. J. (2015). Carrying On Like a Madman: Insanity and Responsibility in *Strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde*. *Nineteenth-Century Literature*, 70(3), 363-397.
- Gert, B., & Gert, J. (2002). The definition of morality. In E. N. Zalta (Ed.) (2020). *The Stanford encyclopedia of philosophy*. <https://plato.stanford.edu/archives/fall2017/entries/morality-definition/>
- Kovecses, Z. (2010). *Metaphor: A practical introduction* (2nd ed.). Oxford: Oxford University Press. (Original work published 2002)
- Krarup, I. M. T. (2022). Hyde the Sinful: Religion and Abjection in *The Strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde*. *Leviathan: Interdisciplinary Journal in English*, (8), 45-51.
<https://doi.org/10.7146/lev82022132071>
- Lakoff, G. (1993). The contemporary theory of metaphor. In A. Ortony (Ed.), *Metaphor and thought* (2nd ed.) (202-251). Cambridge: Cambridge University Press. (Original work published 1979)
- Lakoff, G. (2002). *Moral politics: How Liberals and Conservatives think* (2nd ed.). Chicago: University of Chicago Press. (Original work published 1996)
- Lakoff, G., & Johnson, M. (1980). *Metaphors we live by*. Chicago: University of Chicago Press.
- Lakoff, G., & Johnson, M. (1999). *Philosophy in the flesh: The embodied mind and its challenge to Western thought*. New York: Basic Books.
- Luco, A. (2014). The Definition of Morality. *Social Theory and Practice*, 40(3), 361-387.
<https://doi.org/10.5840/soctheorpract201440324>
- Pragglejaz Group (2007). MIP: A Method for Identifying Metaphorically Used Words in Discourse. *Metaphor and Symbol*, 22(1), 1-39.
- Singh, S. M., & Chakrabarti, S. (2008). A study in dualism: *The strange case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde*. *Indian Journal of psychiatry*, 50(3), 221-223.
- Steen, G. (2011). From three dimensions to five steps: The value of deliberate metaphor. *Metaphorik.de*, 21, 83-110. <http://www.metaphorik.de/21/steen.pdf>

- Stevenson, R. L. (1886). *Strange case of Dr Jekyll and Mr Hyde*. London: Longman, Green & Co.
- Veenstra, R. (2006). The development of Dr. Jekyll and Mr. Hyde: Prosocial and antisocial behavior in adolescence. In *Solidarity and prosocial behavior: An integration of sociological and psychological perspectives* (pp. 93-108). Boston, MA: Springer.
- Werth, P. (1994). Extended metaphor: A text world account. *Language and Literature*, 3(2), 79-103. <https://doi.org/10.1177/096394709400300201>
- Wong, D. (2019). Definition of Morality. In H. LaFollette, et al. (Eds.), *The International Encyclopedia of Ethics* (pp.1-9). Wiley-Blackwell.
- Yu, N. (2015). Metaphorical character of moral cognition: a comparative and decompositional analysis. *Metaphor and Symbol*, 30(3), 163-183.
- Yu, N. (2016). Spatial Metaphors for Morality: A Perspective from Chinese. *Metaphor and Symbol*, 31(2), 108-125. <https://doi.org/10.1080/10926488.2016.1150763>
- Yu, N. (2022). *The moral metaphor system: a conceptual metaphor approach*. Oxford: Oxford University Press.
- Zhuang, P., & Qi, W. (2021). On metaphor of diseases in the classical Chinese novel *Liaozhai Zhiyi*. *Neohelicon*, 48, 457-463. <http://doi.org/10.1007/s11059-021-00609-7>

**CONCEPTUAL METAPHORS OF MORALITY
IN THE NOVELLA STRANGE CASE OF DR JEKYLL AND MR HYDE**

Pham Thai Bao Ngoc

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Pham Thai Bao Ngoc – Email: phamthaibaongoc@hcmussh.edu.vn

Received: September 21, 2023; Revised: October 30, 2023; Accepted: November 24, 2023

ABSTRACT

In accordance with cognitive linguistics, most literary metaphors stem from conceptual metaphors which are pervasive in daily thoughts and language. This article analyses conceptual metaphors of morality and their metaphorical expressions in the novella “Strange Case of Dr Jekyll and Mr Hyde.” The research results show that the complex metaphor MORALITY IS STRENGTH, including several primary metaphors such as DOING GOOD IS UPRIGHT, DOING EVIL IS FALLING, BEING MORAL IS BEING HIGH, BEING IMMORAL IS BEING LOW, EVIL IS A FORCE and INNER STRENGTH IS PHYSICAL STRENGTH, was extensively and diversely used throughout the novella to describe characters and depict the struggle between good and evil. These metaphors are intimately interconnected, enhancing the coherence of numerous metaphorical expressions throughout the novella and further reinforcing its central theme.

Keywords: conceptual metaphor; good and evil; morality; MORALITY IS STRENGTH